

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 131/2022/DS-ST

Ngày 09 - 6 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 339/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh T A, Sinh năm: 1983; Cư trú tại: Số B, đường H, khóm V, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số C, đường H, khóm S, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau, theo giấy ủy quyền ngày 21/6/2021. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp T, xã Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1938. Nơi cư trú: Ấp G, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 19/4/2020, ông Huỳnh T A cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 50.000.000 đồng, khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận đứng tên ông Nguyễn Văn H và hiện nay ông T A đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, khi vay bà L có viết biên nhận và ký tên. Bà L cam kết trong hạn 01 tháng sẽ thanh toán số tiền vay cho ông T A, nhưng đến hạn thỏa thuận mà bà L không thanh toán và xin gia hạn. Sau đó bà L đóng lãi cho ông T A được 06 tháng từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2020 bằng số tiền 9.000.000 đồng thì ngưng đến nay không tiếp tục đóng lãi cho ông T A, việc đóng lãi có biên nhận

nhưng ông T A không còn lưu giữ do bị mất. Việc bà L cho rằng bà đã đóng lãi được 09 tháng, với số tiền 31.500.000 đồng là không đúng, ông T A không nhận số tiền này. Ông T A nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán nợ nhưng bà L vẫn không thanh toán.

Lý do biên nhận nợ có đóng dấu Dịch vụ cầm đồ Gia Hưng: Là do ông Huỳnh T A là con của bà Lê Thị M, bà M có kinh doanh dịch vụ cầm đồ Gia Hưng. Khi bà L đến vay tiền thì ông T A có đóng dấu Dịch vụ cầm đồ Gia Hưng vào biên nhận do bà L viết nhưng thực tế số tiền 50.000.000 đồng là tài sản riêng của ông T A không phải tiền của bà Lê Thị M nên bà M không liên quan gì đến khoản tiền này.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn xác định ông H không vay tiền của nguyên đơn nên không yêu cầu ông H cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ với bà L. Sau khi bà L thanh toán xong khoản tiền vay thì nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn và ông H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn H.

Bà Nguyễn Thị L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Bà thừa nhận có việc vay tiền của nguyên đơn đúng như đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn về số tiền vay là 50.000.000 đồng, thống nhất về thời gian vay vào ngày 19/4/2020. Tuy nhiên lãi suất thoả thuận là 7%/tháng, mỗi tháng bà đóng 3.500.000 đồng, không phải là 3%/tháng như nguyên đơn trình bày, thời hạn vay là 01 tháng, bà vay tiền sử dụng mục đích chữa bệnh cho cha của bà, việc vay tiền có làm biên nhận, có thể chấp Giấy chứng nhận đứng tên cha bà là Nguyễn Văn H, việc bà thế chấp giấy chứng nhận nêu trên cho ông T A thì ông H hoàn toàn không biết, bà thừa nhận chữ ký trong biên nhận tiền do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà. Bà xác định chữ “ 3%/tháng” tại biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp không phải do bà ghi, không phải chữ viết của bà. Sau khi vay, bà đã đóng lãi cho ông T A được 09 tháng bằng 31.500.000 đồng, thời gian đóng lãi là từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2020 là 08 tháng, còn 01 tháng bà không nhớ rõ thời gian, vì bà đóng bằng cách cầm cổ xe máy cho ông T A 3.500.000 đồng để đóng lãi cho khoản vay, việc đóng lãi không có biên nhận, đến nay bà còn nợ ông T A 50.000.000 đồng tiền vốn. Bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay 50.000.000 đồng, bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, không yêu cầu điều chỉnh lại mức lãi suất và tiền lãi đã đóng. Ngoài ra, bà xác định ông H không liên quan, không nhận, không sử dụng khoản tiền vay của ông T A nên bà không yêu cầu ông H cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ với bà.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho ông H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu, lời trình bày của mình nguyên đơn cung cấp Biên nhận ngày 19/4/2020, khi vay có thể chấp Giấy chứng nhận đứng tên Nguyễn Văn H. Bị đơn thừa nhận có vay nguyên đơn số tiền vốn 50.000.000 đồng, có biên nhận, bà thừa nhận chữ ký trong biên nhận tiền do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà, có thể chấp Giấy chứng nhận, về thời hạn vay đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa các đương sự thực tế có diễn ra giao dịch vay tài sản, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 50.000.000 đồng tiền vốn và vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vốn 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn đồng ý thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về mức lãi suất và tiền lãi: Nguyên đơn xác định mức lãi suất thỏa thuận khi vay là 3%/tháng được thể hiện tại Biên nhận, còn bị đơn cho rằng mức lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 7%/tháng. Bà L xác định chữ viết “ 3%/tháng” tại biên nhận không phải do bà ghi, không phải chữ viết của bà, nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về mức lãi suất 7%/tháng, nên lời trình bày của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ xác định mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Tuy nhiên mức lãi suất này là cao so với quy định. Quá trình vay, nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã thanh toán lãi cho nguyên đơn được 9.000.000 đồng, còn bị đơn cho rằng đã thanh toán lãi được 31.500.000 đồng. Tuy nhiên các đương sự không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên có cơ sở chấp nhận trình bày của nguyên đơn là bị đơn thanh toán lãi được 9.000.000 đồng. Mặt khác, do các bên không tranh chấp về khoản lãi, bị đơn không yêu cầu điều chỉnh lại số tiền lãi đã thanh toán, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh là có căn cứ.

[4] Đối với bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn H hiện nay ông Huỳnh T A đang giữ. Đây là giấy tờ thế chấp khi vay, các đương sự thống nhất nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho ông H và bà L sau khi bà L thanh toán xong khoản nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các đương sự thống nhất mỗi bên nhận nộp 1.250.000 đồng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T A, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L thanh toán số tiền vốn vay.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh T A số tiền vốn là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Huỳnh T A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị L không thanh toán xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Buộc ông Huỳnh T A có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn H cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L sau khi bà L đã thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Nguyên đơn và bị đơn đồng ý mỗi người nhận nộp 1.250.000 đồng, bà L chưa nộp. Ngày 06/7/2021, ông Huỳnh T A đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng tại biên lai số 0001264, được đối trừ, chuyển thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân